

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2018/HSPT

Ngày 27 - 02 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đình Triết.

2. Ông Y Thông K Buôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HSPT ngày 05/01/2018 đối với bị cáo Cú A T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 28/11/2017, của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Cú A T (Cú Gàng T), sinh năm 1979, tại tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn GL P, xã B M, huyện T T, tỉnh Yên Bái ; Nơi thường trú: Thôn G Đ, xã E D, huyện K N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: H’mông; con ông Cú Chù D và bà Trang Thị M; có vợ là Sùng Thị L, có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 21 tháng 6 năm 2017. Hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Tiên T – Thuộc Văn phòng Luật sư B K, đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk (Theo giới thiệu của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk). Có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Hàng A G.

Trú tại: 1/9 Đ N C, phường T A, Tp. B , tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2017, tại khu vực thôn G Đ, xã E Đ, huyện K N, tỉnh Đắk Lắk. Cú A T gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Người này hỏi T có mua ma túy không thì T trả lời là có. Sau đó, T đưa cho người đàn ông đó 800.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho T hai gói chất màu trắng. T đã vào nghĩa địa gần đó sử dụng một ít, số còn lại T để vào túi quần để tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ trên người 02 gói màu trắng, T khai là ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 382/GĐMT-PC45 ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong hai gói nylon màu trắng có tổng khối lượng 2,0287gam. Chất gửi giám định có ma túy. Loại ma túy là Heroine (Hêrôin) - Chất Heroine nằm trong danh mục I, STT 20 Nghị định 82 ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Cú A T (Cú Gàng T) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Cú A T (Cú Gàng T) 02 (Hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/11/2017, bị cáo Cú A T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nên đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc để áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

Bị cáo không tranh luận gì thêm chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo nhận thức được Hêrôin là chất ma túy gây nghiện làm huỷ hoại đến sức khoẻ của con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm về hình sự. Song do ý thức coi thường pháp luật, muốn thoả mãn nhu cầu cá nhân mà vào ngày 21 tháng 6 năm 2017, bị cáo đã tàng trữ trái phép 2,0287 gam Hêrôin sau đó bị phát hiện và bắt giữ.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Nay là điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015) là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét mức hình phạt 02 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cù A T (Cù Găng T) - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Cù A T 02 (Hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21 tháng 6 năm 2017.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Cù A T được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện KN, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Triết Y Thông K Buôn Vă Công Dân

